



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: 045838

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN DU HUNG
Last Middle First

Current Address: 459/TK 25/41 Tran-hung Dao - B1 - Ho Chi Minh City

Date of Birth: 06-19-1946 Place of Birth: Hai Phong

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position) US Trainer

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 08-14-1975 To 12-24-1980
Years: 05 Months: 04 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>NGUYEN BEN HUNG</u>	<u>uncle</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI CHUC	1947	wife
NGUYEN DUC LAM	1982	son
NGUYEN TUNG XUAN	1987	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

San Francisco, ngày 07 tháng 09 năm 1989

Kính gửi Bà KHUC MINH THO,
Chủ Tịch,
Hội Gia Đình Từ Nhân Chính Trị Học Tập Cải Tạo Việt Nam.

Đề Mục : Xin Chuyển Hồ sơ của NGUYỄN DŨ HÙNG, Đại Uy Cảnh Sát, Từ Nhân Chính Trị Học Tập Cải Tạo, để yêu cầu và thỉnh nguyện Hội can thiệp và giúp đỡ cho đi đoàn tụ và định cư tại Hoa Kỳ.

Thưa Bà Chủ Tịch,

Tôi là Nguyễn Phú Biên, cư ngụ tại số
là chủ của Nguyễn Dũ Hùng, trước đây đã đứng đơn bảo
trợ cho gia đình cháu của tôi, về phía Hoa Kỳ thì ODP đã hai lần cấp
giấy (To Whom It May Concern) được Chính Phủ Hoa Kỳ cho phép đến Thái
Lan để lập thủ tục định cư theo chương trình ODP.
Về Phía Chính Phủ Việt Nam thì mai tới ngày 4-10-1988 cháu tôi mới được
đăng ký nộp đơn theo diện Sĩ Quan Học Tập Cải Tạo trở về, ở Quận I, thành
phố Hồ Chí Minh, số biên nhân là 331, khi đăng ký có ghi thêm tên Nguyễn
Xuân Huy là cha ruột của đương sự (vì theo luật hiện hành thì bố mẹ ruột
được phép đi theo con ở diện học tập cải tạo).

Vậy chúng tôi xin kính chuyển tới Bà Chủ Tịch những bản photo copies
hồ sơ xin đoàn tụ của tôi cho Nguyễn Dũ Hùng, để thỉnh cầu Bà Chủ Tịch
hết sức giúp đỡ để cho gia đình cháu của chúng tôi được đoàn tụ theo sự
thuận thảo của hai Chính Phủ Việt-Mỹ đã ký kết ngày 30-07-1989 vừa qua.

Trân trọng kính chào Bà Chủ Tịch.

Kính Thủ
NGUYỄN PHÚ BIÊN

Hồ sơ gồm có :



1. Orderly Departure Program (VN) USCC Ref. No: 20993 - ODP-IV No:45838
2. Giấy Ra Trại của Nguyễn Dũ Hùng
3. Giấy Chứng Nhận Đa Học Tập Cải Tạo của Nguyễn Thị Chúc.
4. Certificate Of Training (Department Of The Army) của Nguyễn Dũ Hùng
5. Record Of Training của Nguyễn Dũ Hùng
6. To Whom It May Concern March 7, 1985,
7. Bỏ Túc Hồ sơ cho tên Nguyễn Xuân Tung (con của Nguyễn Dũ Hùng)
8. Political Prisoner Registration Form of Nguyễn Dũ Hùng.
9. To Whom It May Concern (April 28, 1989).



NATIONAL OFFICE

USCC Reference No. 20993

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

ODP-IV No. 45838
(If known)

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

(202) 659-6646/6647

MIGRATION AND RESETTLEMENT OFFICE

121 LEAVENWORTH STREET, 2ND FLOOR

SAN FRANCISCO, CALIFORNIA 94102

Date filed: JULY 6, 1984 Diocese of: SAN FRANCISCO

Your Name: Mr. ~~MOXMAK~~ BIEN PHU NGUYEN Phone: (Home) ()
(Family name) (Middle name) (First) (Work) Same above

Your Address: (Number) (Street) (City/County) (State) (Zip)

Date of Birth: JULY 3, 1930 Place of Birth: VIETNAM

Date of Entry to U.S. JUNE 2, 1975 From (country or camp): VIETNAM

My Alien Registration Number is A 21 467 630 My Naturalization Certificate No. is 11619230

Legal Status: Parolee Permanent Resident Alien U.S. Citizen ☒THE FOLLOWING ARE PERSONS IN VIETNAM KNOWN TO ME AND WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S.
AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE OR CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S. OR ASIAN-AMERICANS:

Name of Principal Emigrant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
HUNG DU NGUYEN	JUNE 19, 1946	NEPHEW	459/TK25/41 TRAN HUNG DAO St. Q.1. HO CHI MINH CITY, VIETNAM

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: 2 (Full List on back)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE: DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Emigrant)

U.S. Government Agency Last Title/Grade
Name/Position of Supervisor /

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation
Last Title/Grade: / Name/Position of Supervisor:

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit National Police Command Training Block
Name/Position of Supervisor Colonel NGUYEN PHUC Title/Grade Police CaptainWas time spent in re-education camp? Yes ☒ No How long? 5 years, 6 months

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP

School N/A Location
Type of Degree or Certificate
Dates of Employment or Training to (month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single Married Male Female

Full name of the mother: Her age: Address:
Full name of the U.S. Citizen Father (if known):
His current address:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge

Signature: *Phu Nguyen* Date: July 6, 1984

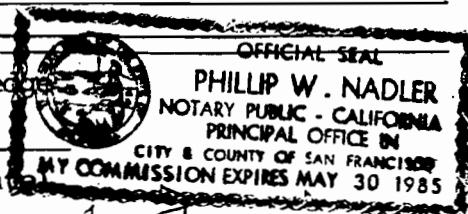
SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS

7/6/84 (Date)

Signature of Notary Public *Phillip W. Nadler* County of: San Francisco

USCC FORM B (revised 12/83)

My commission expires: May 30, 1985



NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): HUNG DU NGUYEN
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
1.- CHUC THI NGUYEN	Oct. 10, 1947	Wife
2.- LAM DUC NGUYEN	May 31, 1982	Son

ADDITIONAL INFORMATION:

- NGUYEN DU HUNG was a National Police Captain of former regime. He has graduated from the Vietnamese National Police Academy and worked in the Training Block of National Police Command, Saigon, from 1968 to 1975.

After April 1975, he has spent in re-education camp from June 1975 to December 1980, that is five years and six months.

He has taken part in the U.S. Training Courses in Vietnam : The Human Relations Seminar (from 11 to 15 April 1972) at Saigon Area Civilian Personnel Office Headquarters United States Army.

His wife has graduated from the Faculty of Law in Saigon. As a former civil servant of the Republic of Vietnam, she has been followed the re-education program in three days.

The American advisors in the Training Block of Vietnamese National Police Command were Mr. Armstrong and Mr. Hamblinton.

BỘ NỘI VỤ
TRẠI TÂN LẬP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

SỐ 525/GRT
K2

SỐ HSLĐ 0001770122121

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-NCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội Vụ :
Thi hành án văn, quyết định tha số 71 ngày 9 tháng 12 năm 1980 của
Bộ Nội Vụ, nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ, tên khai sinh : NGUYỄN DU HÙNG ✓

Họ, tên thường gọi : nt

Họ, tên bí danh : không

Sinh : Ngày 19 tháng 6 năm 1946 Nơi sinh : Hải phòng

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt :

459/41 Trần Hưng Đạo Quận 2 thành phố Hồ Chí Minh

Can tội : Đại Úy Cảnh Sát sắc phục

Bị bắt ngày : 14-8-1975 Án phạt : TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm

Đã được giảm án lần, cộng thành tháng

Nay về cư trú tại 459/41 Trần Hưng Đạo, Quận I, T.P. Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo :

Đã tỏ ra an tâm tin tưởng vào đường lối chính sách giáo dục
cải tạo của Đảng và Nhà Nước.

Lao động, có nhiều cố gắng hoàn thành mọi công việc được giao,
có ý thức bảo quản tài sản hoa màu của trại tốt.

Nội qui, nhữn chung chưa có biểu hiện sai phạm lớn.

Hàng năm xếp loại cải tạo trung bình, khá.

Lần tay ngón trỏ phải Họ tên chữ ký Ngày 24 tháng 12 năm 1980 ✓

của Nguyễn Du Hùng của người được cấp giấy K/T GIÁM THỊ

đánh bản số 147

Phó Giám Thị

lập tại Chí Hòa

Nguyễn Du Hùng

Thiếu Tá Phạm Ngọc Bân

(ký tên và đóng dấu)



REFERENCE

IN Number 45835
DOCUMENT 20993

Ủy Ban Quân Quản
Thành Phố Sài Gòn - Gia-Định

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc Lập — Dân Chủ — Hòa Bình — Trung Lập

Số 005879/CN

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐÃ HỌC TẬP CÁI TẠO



Họ và tên thật NGUYỄN THỊ CHÚC

Tên thường gọi

Ngày sinh 10.10.1947

Quê quán Hà-Dông

Chỗ ở hiện tại 87/1 Cô-Giang,
Phủ-nhưân.

Số căn cước 03982470

Cấp bậc

Chức vụ công khai Nhân-viên Thụ-Bình chung

Viện

Chức vụ bí mật

Đơn vị Luật-khoa Saigon

ĐÃ HỌC TẬP 4 NGÀY TẠI Viện Đại-Học Saigon

Ngon cái trái

NHÂN DẠNG : Cao 1m 50... Nặng 39 kg
Dấu riêng ... Dấu sẹo nhỏ trên sớu cằm.

Ngon cái phải

Sài Gòn ngày 4... tháng 5... năm 1975

TM. ỦY BAN QUÂN QUẢN
Ban An Ninh Nội Chính

CAO ĐANG CHIÊM

CHÚ Ý : — Khi về phải xuất trình giấy chứng nhận này cho địa phương.
— Nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương chính sách của chính quyền cách mạng.
— Luôn luôn chịu sự giáo dục của chính quyền, nhân dân địa phương và tự học tập cải tạo để trở thành người dân lương thiện.
— Mất phải báo cáo ngay cho chính quyền và an ninh địa phương.

MAA CONG LUAN

Department of the Army



Certificate of Training

This is to certify that
Nguyen Du Hung
has successfully completed

Given at

2000

E. E. Rindley

RECORD OF TRAINING		1. DATE 15 April 1972		2. INSTALLATION AND ORGANIZATION Saigon Area Civilian Personnel Office, USARV	
3. LAST NAME - FIRST NAME - MIDDLE INITIAL HUNG NGUYEN DU				4. TITLE OF COURSE HUMAN RELATIONS SEMINAR	
5. DATE COURSE COMPLETED 15 April 1972		6. TOTAL COURSE HOURS 20		7. RATING OR GRADE Satisfactory	
8. COURSE DATA : <u>Subject matters</u> : - Name Learning - We do not find friends, we make them - Personal appearance - No two men are the same - IQ test - Worry and strain - Trust - What am I? - Tips in Human Relations - Human Relations and my job - Traits of leadership - Whose fault? - Avoiding frustrations in human relationships - Public Relations.				9. REQUIREMENTS FOR SATISFACTORY COMPLETION OF COURSE : - Full attendance - Participation in all activities <u>Approach</u> : - Briefing and discussion - Group activity - Role playing - Case studies - Film discussion - Panel discussion - Interviews.	
10. REMARKS ON TRAINEE PERFORMANCE :					
11. SIGNATURE OF TRAINING OFFICER  NGUYEN XUAN CAO, Course Coordinator				12. THE CONTENTS HEREOF HAVE BEEN REVIEWED - HEAD OF ORGANIZATIONAL ELEMENT (Signature)	
13. POSTED TO EMPLOYEE RECORD CARD	INITIALS	DATE	FORWARD TO TRAINEE AFTER COMPLETION OF ITEMS 12 AND 13 USE REVERSE IF NECESSARY IDENTIFYING BY ITEM NUMBER		

DA FORM 750
1 SEP 54

REPLACES DA FORM 750, 1 JUL 53, WHICH IS OBSOLETE

☆ GPO: 1969-343-784/507

For use of this form, see CPPM-1; the proponent agency is Office of the Deputy Chief of Staff for Personnel.

Bien Phu NGUYEN

San Francisco, Sept. 19, 1988

Orderly Departure Program (ODP)
131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok, 10120, Thailand.

USCC Refe. No:20993

ODP-IV No:45838

LOI. No:VEWL#023254 on 3-7-85

Subject: Update File

Applicant : NGUYEN, HUNG DU

Case : ODP-IV No:45838

To Whom it may concern,

Attached is HUNG's new-born son's birth certificate :

Name : NGUYEN, TUNG XUAN

Borned: April 03, 1987

(son of NGUYEN, HUNG D. and NGUYEN, CHUC T.)

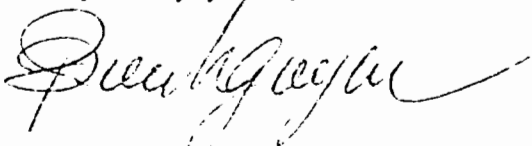
Please add TUNG to the previous application for the family reunification.

If you, have further questions, or need information to complete the file
please write to :

Nguyen, Bien Phu (Hung's uncle)

U.S.A.

Very truly yours,



Bien Nguyen

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202/659-6625

Telex: 710 822 116J ATTN: MRS

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

USCC Ref. No: 20993

ODP-IV No: 45838

LOT No: VEWL#: 023254

on Mar. 7-85

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam NGUYEN PHU HUNG
Last Middle First

Current Address 459/TK25/41 TRAN HUNG DAT St. Q.1 HO CHI MINH CITY VIETNAM

Date of Birth JUNE 19, 1946 Place of Birth QUY HONG TXAM

Names of Accompanying Relatives/Dependents

1/ NGUYEN, THI CHUC Oct. 10, 1947 Wife

2/ NGUYEN, DUC LAM May 31, 1982 Son

3/ NGUYEN, XUAN TUNG Apr. 03, 1987 Son

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From Aug. 14 - 1975 To Dec. 24 - 1980

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>NGUYEN, BIEN PHU</u>	<u>Uncle</u>		
<u>PHU, HONG THI</u>	<u>Aunt in law</u>		

Form Completed By:

NGUYEN, BIEN PHU
Name

Address

San Francisco, Sept. 15, 1988

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

APR 28, 1939

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN DU HUNG	BORN	12 JUN 46	(IV	45838)
NGUYEN THI CHUC	BORN	13 OCT 47	WIFE	
NGUYEN DUC LAM	BORN	31 MAY 32	UNMARRIED SON	
NGUYEN XUAN TUNG	BORN	6 APR 37	UNMARRIED SON	

ADDRESS IN VIETNAM: 459/41 TK 25
P. 25, TRAN HUNG LAC
Q. 1
T. P. HO CHI MINH

VEWL#: 23254

NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DUOC COI NHU TAM DU TIEU-CHUAN DE DINH-CU TAI HOA-KY. TUY NHIEN, SU QUYET-DINH CUOI CUNG DE HOI DU DIEU-KIEN CON TUY THUOC VAO CUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU HAY TUY VIEN LANH-SU HOA-KY VA KET-QUA VIEC KHAM SUC KHOE VA THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET. DE CO SU CHAP-THUAN CUOI CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC KHI ROI KHOI VIET-NAM, MOI NGUOI CAN CO SUC KHOE TOT DEP VA HOI DU NHUNG DIEU-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI MAY DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP XUAT-CANH, CHUNG TOI YEU CAU QUY VI CHO PHEP HO DUOC THI HANH TAI VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-QUAN DEN HO-SO XIN ROI KHOI VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH RA DI CO TRAT TU (ODP), KE CA NHUNG THU-TUC KHAM SUC-KHOE, THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET VA DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP GAP VIEN-CHUC CO THAM-QUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE DUOC PHONG-VAN.

DIEU KIEN DUOC DINH-CU TAI HOA-KY CUA BAT CU NGUOI NAC CO TEN TRONG TO THU NAY, CO THE KHONG CON HIEU LUC NUA, TRONG MOT SO TRUONG HOP, BAO GOM CA HON-NHAN, LY-DI, DEN TUOI 21, HAY CUA DOI.

SINCERELY,


BRUCE A. CASLER
DIRECTOR
ORDERLY BANGKOK, THAILAND OFFICE



GDP-I
07/88

9527371

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

NGUYEN DU HUNG
459/41 TK 25
P. 25, TRAN HUNG DAO
Q. 1
T. P. HO CHI MINH
VIET NAM

IV Number : 45838

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office by letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears above.

Following is an English translation of the enclosed Letter of Introduction :

The above named individuals appear to qualify for resettlement in the United States of America. A final decision as to their eligibility, however, can only be made after they have been interviewed by the appropriate United States immigration or consular officials and have had certain required medical examinations and tests. Approval will depend on the individuals being determined by U.S. officials, prior to the individual's departure from Vietnam, to be in satisfactory health and to meet the requirements of U.S. immigration laws.

Therefore, should these individuals receive exit permission from the Vietnamese Government, we request that they be permitted to undertake in Vietnam all formalities and processing connected with their application to leave Vietnam under the U.S. Orderly Departure Program, including the required medical examinations and tests, and that they be permitted by the Vietnamese authorities to appear before the appropriate United States Government officials to be interviewed.

The qualification of any individual named in this letter for resettlement in the United States may be invalidated in certain situations, including marriage, divorce, the attainment of age of 21, or death.

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CRU /

Embassy of the United States of America
Bangkok, Thailand

March 7, 1985

To Whom It May Concern:

NGUYEN DU HUNG ✓	born 19 June	1946	(IV 045838)
NGUYEN THI CHUC	born 10 October	1947	"
NGUYEN DUC LAM	born 31 May	1982	"

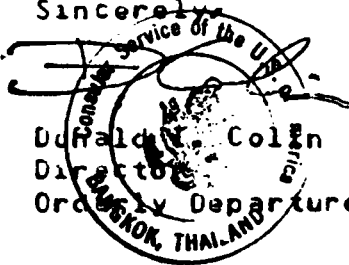
Address in Vietnam: 459/41 TK 25 P.25 TRAN HUNG DAO, Q.1
T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

VEWL#:023254

Su Quan Hoa Ky cho phép nhung nguoi co ten tren day di Bangkok, Thai-lan, de nop don tai Su Quan My de sang Hoa Ky, voi dieu kien ho duoc kham suc khoe tai Viet Nam, va duoc phong van qua dai dien Dao Uy Lien Hiep Quoc Dac Trach Ty Nan (UNHCR). Chung toi yeu cau gioi than quyen cap cho ho Giay Xuat Canh cung nhung giay to can thiet de roi Viet Nam./ The American Embassy gives permission for the above persons to come to Bangkok, Thailand to make application at this Embassy to go to the United States, provided that they have a medical examination in Vietnam and an interview by a representative of the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR). We request the authorities to issue Exit Permits and the necessary documents to leave Vietnam.

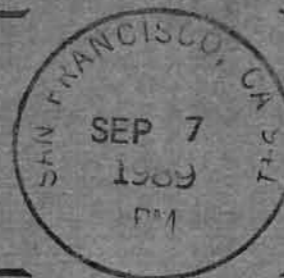
Nhung nguoi ke tren da duoc UNHCR de nghi toi tham quyen Viet Nam theo Danh Sach Chieu Khan Nhap Canh Hoa Ky./ The names above have been submitted to the Vietnamese authorities by the UNHCR on the American Visa Entry Working List.

Sincerely,


DuFaldt, Colin
Director
Ordinary Departure Office
BANGKOK, THAILAND

ODP-I
10/81

MR & MRS BIEN NGUYEN



way
- 5p
- ushaimie
- 6201

Mrs. KHUC MINH THO
CHAIRPERSON
VIETNAMESE FAMILIES OF POLI-
TICAL PRISONERS ASSOCIATION.

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ ~~*~~ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date
____ ~~✓~~ Membership; Letter 9/29/89